

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 266/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Diễm T, sinh năm 1980, địa chỉ: D L, phường B, thành phố Cần Thơ.

CC số 086180011824 cấp ngày 25/02/2025 tại Bộ C.

Bi đơn: Ông Nguyễn Phước E, sinh năm 1978, địa chỉ: A, đường V, phường B, thành phố Cần Thơ.

CMND số 331476650.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Hà Thị Diễm T** và ông **Nguyễn Phước E** (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 92 ngày 26/6/2012 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Cần Thơ (cũ)).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– *Về con chung*: Bà T và ông Phước E có 05 con chung là Nguyễn Thị Ngọc N (nữ) sinh ngày 28/11/2001, Nguyễn Thị Ngọc T1 (nữ) sinh ngày 30/04/2003, Nguyễn Văn Hà V (nam) sinh ngày 25/08/2005, Nguyễn Văn Hà N1 (nam) sinh

ngày 09/04/2010 và Nguyễn Thị Hà X (nữ) sinh ngày 28/11/2011. Cháu Ngọc N, cháu Ngọc T1, cháu Hà V đã trưởng thành.

Giao cháu Nguyễn Văn Hà N1, Nguyễn Thị Hà X cho ông Phước E nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà T không ai được quyền ngăn cản.

– *Về tài sản chung*: Không có.

– *Về nợ chung*: Không có.

– *Về án phí*: Bà T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007012 ngày 14/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cần Thơ, bà T được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cần Thơ;
- UBND phường/xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thanh Thảo